

Bài 1: (3,0 điểm)

Cho $A = 4 - \sqrt{x} - \frac{\sqrt{x+x}}{\sqrt{x}} + x$

a) Rút gọn A.

b) Tìm x để A nhận giá trị nhỏ nhất.

Bài 2: (2,0 điểm)

Giải hệ phương trình:

$$\begin{cases} \sqrt{x+2007} + \sqrt{y} = \sqrt{2007} \\ \sqrt{x} + \sqrt{y+2007} = \sqrt{2007} \end{cases}$$

Bài 3: (3,0 điểm)

Giải phương trình: $\sqrt{2x-3} + \sqrt{5-2x} = 3x^2 - 12x + 14$

Bài 4: (3,0 điểm)

Cho $x > 0, y > 0$ và $x + y = 4$

Tìm giá trị nhỏ nhất của $A = \left(x + \frac{1}{x}\right)^2 + \left(y + \frac{1}{y}\right)^2 + 1994,5$.

Bài 5: (3,0 điểm)

Cho hình chữ nhật ABCD. Kẻ BM vuông góc với AC, gọi N là trung điểm của AM, P là trung điểm của CD. Chứng minh: $\angle BNP = 90^\circ$.

Bài 6: (3,0 điểm)

Cho $\triangle ABC$ ($AB = AC$). Đường cao AH, kẻ HE vuông góc với AC, gọi O là trung điểm của EH. Chứng minh: $AO \perp BE$

Bài 7: (3,0 điểm)

Cho $\triangle ABC$ Có $AB = c, AC = b, BC = a$.

Chứng minh rằng: $\sin \frac{A}{2} \cdot \sin \frac{B}{2} \cdot \sin \frac{C}{2} \leq \frac{1}{8}$

***** Hết *****

PGD KRÔNG PẮC

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HSG CẤP HUYỆN – NĂM

Môn : Toán- Lớp 9

Thời gian làm bài : 150 phút

Bài 1: a) Đ/K: $x > 0$

0.5 điểm

$$A = 4 - \sqrt{x} - 1 - \sqrt{x} + x$$

0.5

điểm

$$= x - 2\sqrt{x} + 3$$

0.5

điểm

$$\text{b) } A = (\sqrt{x} - 1)^2 + 2 \geq 2 \quad \forall x > 0$$

0.5

điểm

$$\text{Min}A = 2 \Leftrightarrow x = 1 \text{ (TMĐK)}$$

1.0 điểm

Bài 2:

$$\begin{cases} \sqrt{x+2007} + \sqrt{y} = \sqrt{2007} \\ \sqrt{x} + \sqrt{y+2007} = \sqrt{2007} \end{cases}$$

ĐK: $x \geq 0; y \geq 0$

0.5

điểm

$$\Rightarrow \sqrt{x+2007} + \sqrt{y} \geq \sqrt{2007}$$

0.5

điểm

$$\sqrt{x} + \sqrt{2007+y} \geq \sqrt{2007}$$

0.5

điểm

Do đó hệ phương trình có nghiệm duy nhất $\begin{cases} x = 0 \\ y = 0 \end{cases}$

0.5 điểm

Bài 3: $\sqrt{2x-3} + \sqrt{5-2x} = 3x^2 - 12x + 14$

$$\text{ĐK: } \frac{3}{2} \leq x \leq \frac{5}{2}$$

0.5

điểm

Áp dụng Bunnhiacopski

VT: $1.\sqrt{2x-3} + 1.\sqrt{5-2x} \leq \sqrt{(1^2+1^2)(2x-3+5-2x)} = 2$ (1) 0.5 điểm

VP: $3x^2 - 12x + 14 = 3(x-2)^2 + 2 \geq 2 \quad \forall x$ (2) 0.5 điểm

\Rightarrow Phương trình: $\sqrt{2x-3} + \sqrt{5-2x} = 3x^2 - 12x + 14$ có nghiệm \Leftrightarrow Dấu “=” xảy ở (1) và (2) đồng thời xảy ra.

$\Leftrightarrow \begin{cases} \sqrt{2x-3} = \sqrt{5-2x} \\ x-2=0 \end{cases} \Leftrightarrow x=2$ 1.5 điểm

Bài 4: $\forall a, b \in \mathbb{R}^+$ thì $a^2 + b^2 \geq \frac{1}{2}(a+b)^2$ dấu “=” $\Leftrightarrow a = b$
 $\frac{1}{a} + \frac{1}{b} \geq \frac{4}{a+b}$ Dấu “=” xảy ra $\Leftrightarrow a = b$. 0.5 điểm

$$A = \left(x + \frac{1}{x}\right)^2 + \left(y + \frac{1}{y}\right)^2 + 1994,5 \geq \frac{1}{2} \left(x + y + \frac{1}{x} + \frac{1}{y}\right)^2 + 1994,5$$

$$\geq \frac{1}{2} \left(x + y + \frac{4}{x+y}\right)^2 + 1994,5 = \frac{1}{2} \left(4 + \frac{4}{4}\right)^2 + 1994,5$$

$$= 2007$$

1.0 điểm

$\Rightarrow A \geq 2007$ Do đó $\text{Min}A = 2007 \Leftrightarrow \begin{cases} x+y=4 \\ x=y \end{cases} \Leftrightarrow x=y=2$ 0.5 điểm

điểm

Bài 5:

Gọi I là trung điểm của BM.

NI cắt BC tại E.

Ta có NI là đường trung bình của ΔBMA .

$\Rightarrow NI \parallel AB$ và $NI = \frac{1}{2} AB$. 0.5 điểm

$AB \perp BC \Rightarrow NI \perp BC$ tại E 0.5 điểm

$\Rightarrow I$ là trực tâm của $\Delta BCN \Rightarrow CI \perp BN$ (1) 0.5 điểm

Ta có:

$\left. \begin{matrix} IN = \frac{1}{2} AB \\ CP = \frac{1}{2} CD \end{matrix} \right\}$ mà $AB = CD \Rightarrow IN = CP \Rightarrow CINM$ là hình bình hành $\Rightarrow CI \parallel NP$ (2) 0.5 điểm

$$\left. \begin{array}{l} IN // AB \\ AB // CP \end{array} \right\} \Rightarrow IN // CP$$

0.5

điểm

Từ (1) và (2) $\Rightarrow NP \perp BN$ tại N $\Rightarrow \angle BNP = 90^\circ$
0.5 điểm

Bài 6:

Kẻ $BD \perp AC \Rightarrow \angle CBD = \angle HAC$ (cùng phụ với $\angle C$)

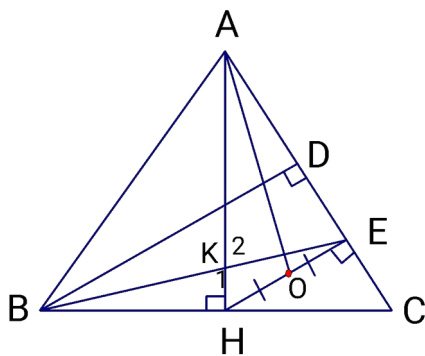
$$\Rightarrow \triangle BDC \sim \triangle EAH \text{ (gg)} \Rightarrow \frac{BC}{AH} = \frac{CD}{EH}$$

0.5 điểm

$$\left. \begin{array}{l} \triangle BDC \text{ có } BH = HC \text{ (} \triangle ABC \text{ cân tại A)} \\ \triangle BDC \sim \triangle EAH \end{array} \right\} \Rightarrow DE = EC = \frac{CD}{2}$$

0.5 điểm

$HE // BD$ (cùng $\perp AC$)



$$\Rightarrow \frac{BC}{AH} = \frac{CD}{EH} = \frac{2CE}{2HO} = \frac{CE}{HO}$$

0.5 điểm

$\triangle CBE$ và $\triangle HAO$ có $\angle BCE = \angle HAO$ ($\triangle BDC \sim \triangle EAH$)

$$\frac{BC}{AH} = \frac{CE}{HO}$$

$$\Rightarrow \triangle CBE \sim \triangle HAO \text{ (c.g.c)}$$

$$\Rightarrow \angle CBE = \angle HAO$$

0.5

điểm

Gọi K là giao điểm của AH và BE.

Ta có: $\angle CBE + \angle K_1 = 90^\circ$

$$\Rightarrow \angle HAO + \angle K_1 = 90^\circ \text{ (Vì } \angle K_1 = \angle K_2, \angle CBE = \angle HAO)$$

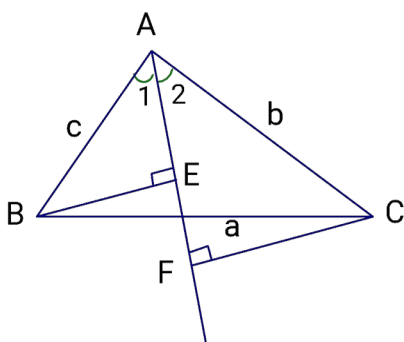
0.5

điểm

$$\Rightarrow AO \perp BE.$$

0.5 điểm

Bài 7:



Kẻ phân giác AD của $\angle BAC$

kẻ $BE \perp AD; CF \perp AD$

$\triangle BED$ vuông tại E $\Rightarrow BE \leq BD$

$\triangle CFD$ vuông tại $F \Rightarrow CF \leq CD$
 $\Rightarrow BE + CF \leq BD + CD = a$ 0.5 điểm

$\triangle ABE$ ($\angle E = 1v$) $\Rightarrow BE = AB \cdot \sin A_1 = c \cdot \sin \frac{A}{2}$ 0.5 điểm

$\triangle ACF$ ($\angle F = 1v$) $\Rightarrow CF = AC \cdot \sin A_2 = b \cdot \sin \frac{A}{2}$ 0.5 điểm

$\Rightarrow BE + CF = (b + c) \sin \frac{A}{2} \leq a \Rightarrow \sin \frac{A}{2} \leq \frac{a}{b+c}$
 0.5 điểm

$b > 0; c > 0$ áp dụng bất đẳng thức Côsi: $b + c \geq 2\sqrt{bc} \Rightarrow \frac{a}{b+c} \leq \frac{a}{2\sqrt{bc}} \Rightarrow \sin \frac{A}{2} \leq \frac{a}{2\sqrt{bc}}$ 0.5 điểm

Tương tự ta cũng có: $\sin \frac{B}{2} \leq \frac{b}{2\sqrt{ac}} ; \sin \frac{C}{2} \leq \frac{c}{2\sqrt{ab}}$

$\Rightarrow \sin \frac{A}{2} \cdot \sin \frac{B}{2} \cdot \sin \frac{C}{2} \leq \frac{a}{2\sqrt{bc}} \cdot \frac{b}{2\sqrt{ac}} \cdot \frac{c}{2\sqrt{ab}} = \frac{1}{8}$ 0.5 điểm
